TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2017/QĐST-HNGĐ	*Quảng Điền, ngày 01 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017, giữa:

- Anh Trần Công L , sinh năm 1988.
- Chị Nguyễn Ngọc Huyền T , sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Thôn Phú Lễ, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh TT-Huế.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trần Công L , sinh năm 1988.
- Chị Nguyễn Ngọc Huyền T , sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Thôn Phú Lễ, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh TT-Huế.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Thanh Bảo Ngân, sinh ngày 10/4/2012 cho anh Trần Công L chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Ngân trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Trần Thanh Bảo Châu, sinh ngày 08/7/2014 cho chị Nguyễn Ngọc Huyền T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Châu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Trần Công L và chị Nguyễn Ngọc Huyền T thỏa thuận không ai phải đóng cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

** Về chia tài sản chung và nợ chung:* Anh Trần Công L và chị Nguyễn Ngọc Huyền T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Anh Trần Công L tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Trần Công L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 002469 ngày 07/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay, anh Trần Công L được nhận lại số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- UBND xã Quảng Phú;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công